

Số: /TB-HĐXT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 17 – năm 2026

Căn cứ Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

Thực hiện Văn bản số 5085/BGDĐT-TCCB ngày 27/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 17 - năm 2026;

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 17 - năm 2026 tỉnh Lâm Đồng công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” lần thứ 17 - năm 2026, cụ thể như sau:

I. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”: 01 cá nhân

Ông Nguyễn Tấn Phong - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Đồng Nai, xã Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

II. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”: 27 cá nhân

1. Bà Lưu Thị Huệ - Hiệu trưởng, Trường Mẫu giáo Hoa Lư, phường B’Lao, tỉnh Lâm Đồng;

2. Bà Trần Thị Ngọc Sương - Hiệu trưởng, Trường Mầm non Sao Mai, xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng;

3. Bà Lâm Thị Hương - Phó Hiệu trưởng, Trường Mẫu giáo Hoa Pơ lang, xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng;

4. Bà Võ Thị Anh - Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Tân Thuận 1, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng;

5. Bà Phạm Thị Dự - Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;

6. Bà Hàn Thị Bích Hiền - Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Xuân An, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng;

7. Bà Trần Thị Diễm Hương - Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;

8. Bà Tô Thị Thảo - Giáo viên, Trường Tiểu học Lộc Sơn I, phường B’Lao, tỉnh Lâm Đồng;

9. Bà Nguyễn Trần Thiên Nga - Giáo viên, Trường Tiểu học Thạnh Mỹ, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
10. Bà Đào Thị Thu Hương - Giáo viên, Trường Tiểu học A Ma Trang Long, xã Quảng Trục, tỉnh Lâm Đồng;
11. Ông Nguyễn Văn Thủy - Giáo viên, Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, xã Quảng Tân, tỉnh Lâm Đồng;
12. Bà Nguyễn Thị Chung - Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;
13. Bà Nguyễn Thị Thương - Giáo viên, Trường Tiểu học La Văn Cầu, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;
14. Bà Trần Thị Lan - Giáo viên, Trường Tiểu học Bế Văn Đàn, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng;
15. Ông Đặng Ngọc Thuyên - Hiệu trưởng, Trường trung học cơ sở Hồng Sơn, xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng;
16. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
17. Ông Nguyễn Minh Hiệp - Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Tân Thuận, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng;
18. Bà Nguyễn Thị Thiện - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Đồng Nai, xã Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
19. Bà Nguyễn Thị Ánh Kiều - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Quảng Ngãi, xã Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
20. Bà Đỗ Thị Cẩm Tường, Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Tân Thuận, xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng;
21. Bà Bùi Phương Hồng Mai - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Phan Chu Trinh, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
22. Bà Phạm Thị Thu Lan - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Trần Phú, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng;
23. Ông Hoàng Khắc Thương - Hiệu trưởng, Trường Trung học phổ thông Chu Văn An – Hiệp Thạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;
24. Ông Nguyễn Duy Đán - Giáo viên, Trường Trung học phổ thông Đắc Mil, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;
25. Ông Trần Quang Vĩnh Chánh - Giáo viên, Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Đống Đa, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;
26. Ông Nguyễn Văn Phúc - Giáo viên, Trường Trung học phổ thông Gia Viễn, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;
27. Bà Phạm Thị Kim Phúc - Giáo viên, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du – Đắc Sắk, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

(Có tóm tắt thành tích đính kèm)

Thời gian lấy ý kiến 07 ngày làm việc, kể từ ngày 09/4/2026 đến hết ngày 17/4/2026. Ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân (nếu có) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt hoặc mail vanphong.solamdong@moet.edu.vn).

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Lâm Đồng;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Giám đốc, các phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, HĐXT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Lê Thị Bích Liên**

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN” LẦN THỨ 17 – NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”
lần thứ 17 - năm 2026 tỉnh Lâm Đồng)

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ được đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học ...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Ông Nguyễn Tấn Phong Sinh năm 1981 Tổ phó chuyên môn Trường Trung học cơ sở Đông Nai, xã Cát Tiên	Đại học	Nam	Kinh	2003	22/22	- 01 sáng kiến cấp tỉnh (2021) - 03 lần tham gia biên soạn sách Tin học lớp 9 bộ sách Chân trời Sáng tạo (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam). - 02 học sinh giải Ba, chung kết quốc gia Hội thi Tin học trẻ (2024).	- 01 CSTĐ cấp tỉnh (2021)	- 02 Bằng khen UBND tỉnh (2021, 2024).	53/55 96,4%	12/12 100%		

Tiêu chuẩn:

Đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” (Quyết định số 445/QĐ-CTN ngày 01/4/2021 của Chủ tịch nước.)

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian giảng dạy: 22 năm (thời gian giảng dạy sau khi được tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”: 4 năm 5 tháng).

- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu trong đội ngũ giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng (4 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sau khi được tặng Nhà giáo ưu tú).

- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; 03 lần tham gia biên soạn sách giáo khoa, sách chuyên khảo bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; bồi dưỡng 02 học sinh giải Ba quốc gia Hội thi Tin học trẻ.

- **Tiêu chuẩn 4:** 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO ƯU TÚ” LẦN THỨ 17 – NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”
lần thứ 17 - năm 2026 tỉnh Lâm Đồng)

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Lưu Thị Huệ Sinh năm 1976 Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Hoa Lư, phường B'Lao	Đại học	Nữ	Kinh	1998	27,3/13,4	-01 SK cấp tỉnh (2014), 05 SK cấp cơ sở (2014, 2015, 2017, 2018, 2024) -01 báo cáo chuyên đề cấp tỉnh	- 10 lần CSTĐ cấp cơ sở (2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2017; 2018; 2024; 2025). - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2014)	- 03 lần Bằng khen UBND tỉnh.	25/25 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành 27 năm 3 tháng trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 13 năm 4 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tấm gương sáng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm học; tích cực tham gia hoạt động xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng; bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên 07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 15 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và đạt giải cao tại các hội thi, cuộc thi khác.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; là báo cáo viên, cụm trưởng chuyên môn số 3 trong tổ CBQL cốt cán theo Quyết định của Sở GDĐT, báo cáo các chuyên đề: Công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá trong trường Mầm non.
- **Tiêu chuẩn 4:** 10 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 03 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- **Tiêu chuẩn 5:** Trường Mẫu giáo Hoa Lư - B'Lao có 03 năm học liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 - 2025 và được tặng Bằng khen của UBND Tỉnh (năm 2024), Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT (năm 2020), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2022), Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2022).

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Trần Thị Ngọc Sương Sinh năm 1972 Hiệu trưởng Trường mầm non Sao Mai, xã Krông Nô	Đại học	Nữ	Kinh	1989	35,4/15	- 04 SK cấp tỉnh (2016; 2020; 2021; 2022)	- 05 lần CSTĐ cấp cơ sở (2016, 2020; 2021; 2022; 2024) - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2022)	- 02 lần Bằng khen UBND tỉnh - 01 lần Bằng khen BGDĐT	38/38 100%	9/9 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành 35 năm 4 tháng trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 15 năm
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tấm gương sáng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm học; tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, được đồng nghiệp, học sinh và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Là tác giả 04 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 05 lần đạt danh hiệu CSTĐCS; 03 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 04 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 01 lần được tặng Bằng khen BGDĐT; 02 lần được tặng Bằng khen UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** Kết quả 3 năm học liền kề của đơn vị: 2 lần đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024), 01 lần đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (năm học 2024-2025); 01 lần được tặng Cờ thi đua Chính Phủ (năm học 2023-2024).

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Lâm Thị Hương Sinh năm 1985 Phó Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang, xã Quảng Sơn	Đại học	Nữ	Nùng	2005	20,3/18,6	-03 sáng kiến cấp tỉnh (2020; 2022; 2025) - 06 sáng kiến cấp cơ sở (2017; 2018; 2019; 2021; 2023; 2024)	- 08 lần CSTĐ cấp cơ sở (2011; 2017; 2018; 2020; 2021; 2022; 2024; 2025)	- 01 lần Bằng khen Bộ GDĐT - 02 lần Bằng khen UBND tỉnh. - 01 lần Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	23/23 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành 20 năm 3 tháng trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 18 năm 6 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tấm gương sáng, tích cực tham gia hoạt động xã hội, được mời làm thành viên ban giám khảo nhiều hội thi chuyên môn cấp huyện, tỉnh, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 03 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 08 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT; 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** Cá nhân được bổ nhiệm chưa đủ 36 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú, vì vậy không phải áp dụng thành tích của tập thể theo quy định khoản 5 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Phạm Thị Dụ Sinh năm 1970 Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Tuy Đức	Đại học	Nữ	Kinh	1997	28,3/16,5	- 03 sáng kiến cấp cơ sở (2020; 2021; 2023). - 04 sáng kiến cấp tỉnh (2015; 2018; 2024; 2025). - 02 báo cáo chuyên đề cấp Sở.	-07 lần CSTĐCS (2014; 2016; 2018; 2019; 2020; 2024; 2025). - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2020).	02 Bằng khen UBND tỉnh (2021; 2024)	37/37 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Có thời gian công tác 28 năm 3 tháng trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy là 16 năm 5 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tích cực tham gia hoạt động xã hội, được lãnh đạo tin tưởng, học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng, quý mến; là thành viên Hội đồng bộ môn cấp huyện khối tiểu học, thành viên Tổ nghiệp vụ chuyên môn bậc học, được mời làm giám khảo các Hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 04 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Có 06 lần được phân công chủ trì và làm báo cáo viên các cấp, trong đó 04 lần làm báo cáo viên cấp phòng (huyện, cụm huyện) và 02 lần cấp sở (tỉnh, cụm tỉnh).
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, có 07 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, có 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5.** Thành tích của đơn vị 3 năm liền kề: năm học 2022-2023 được tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; năm học 2023-2024 được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và Cờ thi đua của UBND tỉnh; năm học 2024-2025 được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Võ Thị Anh Sinh năm 1970 Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Thuận 1, xã Tân Thành	Đại học	Nữ	Kinh	1990	35/12	- 02 sáng kiến cấp tỉnh (2012; 2016)	- 13 lần CSTĐ cấp cơ sở (1998; 2011; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2018; 2021; 2022; 2023; 2024; 2025). - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2016)	- 02 lần Bằng khen UBND tỉnh.	40/40 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Có thời gian công tác trong ngành 35 năm, trong đó có 12 năm trực tiếp giảng dạy.

- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, giảng dạy; chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên tham gia các kỳ thi giáo viên dạy giỏi đạt kết quả cao: có 28 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có 4 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Tham gia làm giám khảo Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh; Thành viên Đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo. Là Đảng Ủy viên 2 nhiệm kỳ 2000-2005 và 2005-2010; là Đại biểu HĐND xã 2 nhiệm kỳ 1999-2004 và 2004-2009.

- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.

- **Tiêu chuẩn 4:** Có 03 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 13 lần đạt danh hiệu CSTĐCS và 01 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh. Có 02 lần được tặng Bằng khen UBND tỉnh.

- **Tiêu chuẩn 5:** Trong 3 năm liền kề với năm đề nghị xét tặng, tập thể trường có 03 lần đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và 1 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Trần Thị Diễm Hương Sinh năm 1980 Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, xã Tuy Đức	Đại học	Nữ	Kinh	2003	22/11,2	- 03 sáng kiến cấp tỉnh: năm học 2010- 2011 (chủ biên); năm học 2014-2015 (chủ biên); năm học 2024-2025 (tham gia). - 01 sáng kiến cấp cơ sở: năm 2016-2017 (chủ biên) .	- 09 lần CSTĐ cấp cơ sở (2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2023; 2024). - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2015)	- 01 lần Bằng khen UBND tỉnh.	36/37 97,3%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn (Nhà giáo áp dụng tiêu chuẩn nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác 22 năm trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 11 năm 02 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Có nhiều thành tích trong công tác giảng dạy, quản lý và trong hoạt động công đoàn, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được đồng nghiệp, nhân dân tin yêu.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 03 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả nâng cao công tác chủ nhiệm lớp góp phần duy trì sĩ số học sinh; vận động người học và mở lớp xóa mù chữ với 12 học viên đã hoàn thành chương trình; có giải pháp chuyển đổi số góp phần đổi mới công tác quản lý.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 09 lần đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; 01 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** 03 năm liên kế năm xét tặng nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (năm học 2022-2023 và năm học 2024-2025). Trong năm học 2023-2024, nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Trần Thiên Nga Sinh năm 1981 Giáo viên Trường Tiểu học Thạnh Mỹ, xã Đơn Dương	Đại học	Nữ	Kinh	2001	24/24	- 9 sáng kiến cấp cơ sở (2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020) - 02 sáng kiến cấp tỉnh (2010, 2019).	- 9 lần CSTĐ CS (2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020) - 2 lần CSTĐ cấp tỉnh (2010, 2019)	02 Bằng khen UBND tỉnh (2010, 2018) 01 Bằng khen Bộ GDĐT (2020)	51/51 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 24 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tận tâm, nhiệt huyết với nghề, là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm. Nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được học sinh, đồng nghiệp và nhân dân tin yêu. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.
- **Tiêu chuẩn 3:** 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Tham gia báo cáo, tập huấn một số chuyên đề chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy Mĩ thuật tại địa phương và trên toàn tỉnh (Chương trình Mĩ thuật Đan Mạch 2015, CT GDPT 2018, Nâng cao năng lực cho CBQL và GVTH dạy Mĩ thuật thông qua hoạt động giáo dục STEAM năm 2025)
- **Tiêu chuẩn 4:** 09 lần đạt danh hiệu CSTĐ CS, 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Tô Thị Thảo Sinh năm 1979 Giáo viên Trường Tiểu học Lộc Sơn I, phường B'Lao	Đại học	Nữ	Kinh	2000	25/25	- 02 sáng kiến cấp tỉnh (2020; 2024). - 05 sáng kiến cấp cơ sở. - 03 báo cáo chuyên đề - Bồi dưỡng 05 HS đạt giải viết chữ đẹp; 03 HS đạt giải STEM cấp thành phố.	- 10 lần CSTĐ cơ sở (2014, 2017 đến 2025) - 02 lần CSTĐ cấp tỉnh (2018; 2021)	- 01 lần Bằng khen Bộ GDĐT - 01 lần Bằng khen UBND tỉnh	41/41 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 25 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tấm gương sáng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm học; tích cực tham gia hoạt động xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng; bồi dưỡng, hướng dẫn 02 GV đạt giáo viên dạy giỏi, GVCN lớp giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh; 05 HS đạt giải viết chữ đẹp cấp thành phố; 03 HS đạt giải khuyến khích STEM cấp thành phố,
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. 03 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do ngành, trường tổ chức; tham gia hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại nhà trường.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 10 lần đạt danh hiệu CSTĐCS; 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh; 05 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Đào Thị Thu Hường Sinh năm 1981 Tổ trưởng chuyên môn Trường Tiểu học A Ma Trang Long, xã Quảng Trực	Đại học	Nữ	Kinh	2005	20/20	- 06 sáng kiến cấp cơ sở (2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025). - 02 sáng kiến cấp tỉnh (2016, 2025). - Bồi dưỡng 01 HSG Cấp tỉnh.	05 lần CSTĐ CS (2017, 2018, 2019, 2024, 2025)	01 Bằng khen UBND tỉnh năm 2019	43/43 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn (Nhà giáo áp dụng tiêu chuẩn nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 20 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới công tác giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 Sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, 06 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở, 01 giấy khen cấp huyện, 01 giấy khen cấp xã, 01 học sinh giỏi cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 05 lần đạt danh hiệu CSTĐ CS, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 02 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Ông Nguyễn Văn Thủy Sinh năm 1980 Tổ trưởng tổ khối 5 Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, xã Quảng Tân	Đại học	Nam	Kinh	2006	19/19	- 02 sáng kiến cấp cơ sở (2019, 2020). - 01 sáng kiến cấp tỉnh (2022). - Tham gia nhóm biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông – Lớp 5.	11 lần đạt CSTD CS (2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2022, 2024, 2025)	01 Bằng khen UBND tỉnh (2020)	25/25 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn (Nhà giáo áp dụng tiêu chuẩn nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 19 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đội ngũ giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở, được chủ tịch xã Đắk Ngo tặng giấy khen: Đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển của xã Đắk Ngo từ năm 2007 đến 2012; là thành viên ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông – Lớp 5; 04 học sinh được công nhận hoàn thành vòng thi quốc gia Violympic môn Tiếng Việt năm học 2024 - 2025.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 11 lần đạt danh hiệu CSTD CS, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị Chung Sinh năm 1984 Giáo viên Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, xã Tuy Đức	Đại học	Nữ	Kinh	2007	18,2/18,2	- 03 sáng kiến cấp cơ sở (2022, 2023, 2024). - 03 sáng kiến cấp tỉnh (2018, 2021, 2025).	8 lần CSTĐ CS (2015, 2016, 2017, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025). 1 lần CSTĐ cấp tỉnh (2023).	01 Bằng khen UBND tỉnh (2022).	37/37 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn (Nhà giáo áp dụng tiêu chuẩn nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 18 năm 2 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 03 Sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, 03 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở; có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả nâng cao công tác chủ nhiệm lớp góp phần duy trì sĩ số học sinh; có giải pháp chuyển đổi số góp phần đổi mới công tác giảng dạy góp phần vào sự phát triển KT - XH của địa phương được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.
- **Tiêu chuẩn 4:** 08 lần đạt danh hiệu CSTĐ CS, 01 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị Thương Sinh năm 1979 Giáo viên- Kiêm khối trưởng khối 1 Trường Tiểu học La Văn Cầu, xã Tuy Đức	Đại học	Nữ	Kinh	2000	25,3/25,3	03 sáng kiến cấp cơ sở 04 sáng kiến cấp tỉnh	-11 lần Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025). - 02 lần Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (năm 2018, 2023)	02 lần Bằng khen UBND tỉnh (năm 2020, 2022)	34/34 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 25 năm 3 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề; yêu thương, chăm sóc, giáo dục học sinh tiểu học; đối xử công bằng, tôn trọng nhân cách người học. Có uy tín chuyên môn trong ngành giáo dục tiểu học cấp tỉnh; là giáo viên cốt cán của tỉnh, thành viên Hội đồng bộ môn cấp tỉnh, giữ vai trò khối trưởng chuyên môn từ năm 2011 đến nay. Tích cực tham gia hoạt động xã hội, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo; được Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức tặng Giấy khen vì đóng góp tiêu biểu cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2007-2017.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 04 sáng kiến cấp được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 13 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng Bằng khen UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Trần Thị Lan Sinh năm 1978 Giáo viên Trường Tiểu học Bé Văn Đàn, xã Tuy Đức	Đại học	Nữ	Kinh	2002	23/23	- 01 sáng kiến cấp tỉnh - 03 sáng kiến cấp cơ sở (2019-2020; 2020-2021; 2021-2022). - Tham gia biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông.	-07 lần danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (2010-2011; 2011-2012; 2013-2014; 2014-2015; 2019-2020; 2020-2021; 2023-2024).	01 Bằng khen UBND tỉnh	19/19 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn (Nhà giáo áp dụng tiêu chuẩn nhà giáo đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 23 năm.

Tiêu chuẩn 2: Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Tham gia biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông.

- **Tiêu chuẩn 4:** 07 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quần chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Ông Đặng Ngọc Thuyên Sinh năm 1984 Hiệu trưởng Trường Trung học Cơ sở Hồng Sơn, xã Hồng Sơn	Đại học	Nam	Kinh	2005	20/16	- 02 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2017, 2025). - Hướng dẫn học sinh: 02 huy chương bạc, 02 huy chương vàng HKPĐ toàn quốc; 01 giải ba ATGT cho nụ cười ngày mai cấp Quốc gia.	- 09 lần CSTĐ cơ sở: 2014, 2015, 2016, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 - 01 lần CSTĐ cấp tỉnh: 2017	- 02 Bằng khen UBND tỉnh.	56/61 91.8%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác 20 năm 03 tháng, trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 16 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; nhiều nhiệm vụ vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Nhiều năm liên tục là cốt cán bộ môn Giáo dục thể chất của huyện, của tỉnh; vận động mạnh thường quân và các tổ chức chính trị xã hội trao tặng hơn 368 suất học bổng với tổng số tiền hơn 835 triệu đồng cho học sinh.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Hướng dẫn học sinh: 02 HS đạt 02 huy chương bạc, 02 huy chương vàng HKPĐ Toàn quốc lần thứ X năm 2024; 01 HS đạt giải ba ATGT cho nụ cười ngày mai cấp Quốc gia năm học 2024 - 2025.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 04 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 09 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 02 lần chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- **Tiêu chuẩn 5:** 03 năm học liên kế tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Sinh năm 1973 Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ, xã Đôn Dương	Đại học	Nữ	Kinh	1995	31,3/15,6	- 02 sáng kiến cấp tỉnh (2013; 2020) - 04 sáng kiến cấp cơ sở (2018; 2019; 2021; 2022)	- 02 lần CSTĐ cấp tỉnh (2013; 2020) - 16 lần CSTĐ cấp cơ sở (2008; 2009; 2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2016; 2017; 2018; 2019; 2020; 2021; 2022; 2024; 2025).	- 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ. - 01 Bằng khen Bộ GDĐT. - 03 Bằng khen UBND tỉnh.	68/68 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành 31 năm 3 tháng và thời gian trực tiếp giảng dạy 15 năm 6 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tích cực tham gia hoạt động xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; Tham gia biên soạn tài liệu và được cử làm báo cáo viên tại Hội nghị tập huấn do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng tổ chức về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, góp phần lan tỏa và thúc đẩy hiệu quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tại các địa phương.
- **Tiêu chuẩn 4:** 16 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 02 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT; 03 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ, năm học 2022-2023 đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"; năm học 2023-2024 đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua; năm học 2024-2025 đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và được Chủ tịch UBND tặng Bằng khen.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Thạc sĩ Nguyễn Minh Hiệp Sinh năm 1985 Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tân Thuận, xã Tân Thành	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2006	25,11/16,7	- 01 sáng kiến cấp tỉnh năm 2021 - Tham gia biên soạn 02 báo cáo chuyên đề cấp tỉnh năm 2020, 2021	- 09 lần CSTĐ cơ sở” (năm: 2010, 2011, 2014, 2015, 2017, 2019, 2020, 2022, 2023) - 01 lần đạt CSTĐ cấp tỉnh (năm 2021)	- 02 Bằng khen UBND tỉnh	50/51 98%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Cán bộ quản lý có 25 năm 11 tháng công tác trong ngành trong đó 16 năm 07 tháng trực tiếp giảng dạy
- **Tiêu chuẩn 2:** Có uy tín cao trong ngành, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Có năng lực tham mưu, tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo, được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Tham gia biên soạn 02 báo cáo chuyên đề cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 09 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, 01 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, 02 lần đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”, 02 lần đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh”, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** Cá nhân được bổ nhiệm chưa đủ 36 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Vì vậy, không phải áp dụng thành tích của tập thể theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 35/2024/NĐ-CP.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị Thiện Sinh năm 1980 Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Đồng Nai, xã Cát Tiên	Đại học	Nữ	Kinh	2003	22,11/22,11	- 02 sáng kiến cấp tỉnh (năm học 2023 – 2024, 2024 – 2025). - 01 tài liệu bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên đại trà tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- 10 lần CSTĐCS (năm học 2007 – 2008, 2008 – 2009, 2009 – 2010, 2020 – 2011, 2026 – 2017, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024 – 2025) - 2 lần CSTĐ cấp tỉnh (năm học 2009 – 2010, 2023 – 2024)	- 01 Bằng khen UBND tỉnh (năm học 2021 – 2022) - 01 Bằng khen Bộ GDĐT (năm học 2023 – 2024).	52/57 91,22%	12/12 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 22 năm 11 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tâm huyết, tận tụy với nghề; đi đầu trong việc đổi mới; giảng dạy vượt chỉ tiêu được giao; là tấm gương để học sinh noi theo; được đồng nghiệp, phụ huynh và nhân dân quý mến.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, 01 tài liệu bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên đại trà tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 01 lần đạt danh hiệu giáo viên tài năng sư phạm trẻ cấp tỉnh, 06 lần đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, 10 lần đạt danh hiệu CSTĐCS, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Nguyễn Thị Ánh Kiều Năm sinh: 1975 Tổ trưởng chuyên môn. Trường Trung học cơ sở Quảng Ngãi, xã Cát Tiên	Đại học	Nữ	Kinh	1996	29,1/29,1	02 sáng kiến cấp tỉnh (năm 2021, 2024).	- 02 lần CSTĐCS cấp tỉnh (năm 2021, 2024). - 13 lần CSTĐCS (năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2015, 2017, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025).	- 02 Bằng khen UBND tỉnh, (năm 2020, 2022). - 01 Bằng khen Bộ GDĐT (năm 2025).	21/22 95,5%	12/12 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 29 năm 01 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giảng dạy đạt chất lượng cao, đi đầu trong việc đổi mới; tâm huyết, tận tụy với nghề; luôn hỗ trợ đồng nghiệp ở mọi vị trí công tác; là giáo viên phổ thông cốt cán tham gia hỗ trợ 9 mô đun Bồi dưỡng thường xuyên Chương trình 2018 cho giáo viên trong tỉnh; luôn được sự tin nhiệm của đồng nghiệp, tấm gương để học sinh noi theo, được đồng nghiệp, phụ huynh và nhân dân quý mến.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 03 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 13 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Đỗ Thị Cẩm Tường Sinh năm 1983 Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở Tân Thuận, xã Tân Thành	Đại học	Nữ	Kinh	2004	21/21	- 10 sáng kiến cấp cơ sở (2011 - 2012, 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025) - 01 sáng kiến cấp tỉnh (2018 - 2019)	- 10 lần Chiến sĩ thi đua cơ sở - 01 lần Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	- 01 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ - 03 Bằng khen UBND tỉnh	51/51 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 21 năm.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, là tấm gương sáng mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; Tham gia biên soạn 01 tài liệu tập huấn, trực tiếp báo cáo tập huấn tại Hội nghị do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, có 04 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 03 lần được Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Bùi Phượng Hồng Mai Sinh năm 1986 Giáo viên Trường Trung học cơ sở Phan Chu Trinh, Phường 3 Bảo Lộc	Đại học	Nữ	Kinh	2009	16/16	- 10 sáng kiến cấp cơ sở (2015; 2016; 2017; 2018; 2019; 2020; 2021; 2023; 2024; 2025). - 02 sáng kiến cấp tỉnh (2018 và 2025). - Bồi dưỡng 46 HSG cấp tỉnh.	10 lần CSTĐCS (2015;2016,2017; 2018; 2019; 2020; 2021; 2023; 2024; 2025). 01 lần CSTĐ cấp tỉnh (2018)	02 Bằng khen UBND tỉnh (2016, 2021)	49/51 96,1%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có 16 năm trực tiếp giảng dạy.
- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng, tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đội ngũ giảng dạy; có năng lực hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp, nhân dân tin yêu.
- **Tiêu chuẩn 3:** 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** 10 lần được tặng danh hiệu CSTĐ CS, 01 được tặng danh hiệu CSTĐ tỉnh; 02 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Thạc sĩ Hoàng Khắc Thuồng Sinh năm 1980 Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chu Văn An – Hiệp Thành	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2003	22,3/10,8	- 03 sáng kiến cấp tỉnh (2013; 2017; 2024) - 01 bài báo khoa học (tạp chí thiết bị giáo dục – số 98-10/2013) - Hướng dẫn 09 học sinh đạt giải Quốc gia, 28 học sinh đạt giải cấp tỉnh.	- 14 lần CSTD cơ sở (2008; 2010; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2018; 2019; 2020; 2022; 2023; 2024). - 03 lần CSTD cấp tỉnh (2013; 2017; 2024)	- 03 lần Bằng khen Bộ GDĐT - 04 lần Bằng khen UBND tỉnh.	47/52 90,4%	23/23 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành: 22 năm 3 tháng trong đó thời gian trực tiếp giảng dạy 10 năm 8 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tấm gương sáng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm học; tích cực tham gia hoạt động xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng; bồi dưỡng, hướng dẫn 09 học sinh đạt giải quốc gia và nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh trong các hội thi, cuộc thi.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 03 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; là tác giả 01 bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí Thiết bị Giáo dục; CBQL cốt cán hỗ trợ CBQL đại trà hoàn thành tập huấn 09 mô đun Chương trình GDPT 2018 và làm giám khảo nhiều hội thi chuyên môn cấp tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 4:** Có 14 lần danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 03 lần danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 03 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 04 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.
- **Tiêu chuẩn 5:** Trường Trung học phổ thông Chu Văn An – Hiệp Thành có 03 năm học liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 – 2025.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Ông Nguyễn Duy Đán Sinh năm 1972 Tổ trưởng tổ chuyên môn Trường Trung học phổ thông Đắk Mil	Đại học	Nam	Kinh	2001	24/24	11 sáng kiến cấp cơ sở (2012, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2022, 2022, 2024, 2025, 2025) 05 sáng kiến cấp tỉnh (2019, 2020, 2021, 2024, 2025) - Biên soạn 01 Giáo trình dạy học giáo dục hướng nghiệp (2019) - Bồi dưỡng học sinh giỏi: 26 học sinh giỏi cấp tỉnh, khu vực; 03 học sinh giỏi cấp Quốc gia (2004, 2016)	- 02 lần CSTD cấp tỉnh: 2021, 2025 - 11 lần CSTĐCS: 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2019, 2020, 2021, 2023, 2024, 2025	- 03 Bằng khen UBND tỉnh - 01 Bằng khen Bộ GDĐT	61/61 100%	23/23 100%		

Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn 1: Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy 24 năm.

Tiêu chuẩn 2: Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành giáo dục của tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu (có 21 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi đạt nhiều giải cấp tỉnh, khu vực, có 03 học sinh giỏi Quốc gia; Là giáo viên cốt cán môn Ngữ văn của Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông cũ và tỉnh Lâm Đồng hiện nay; 02 lần làm giám khảo chấm thi giáo viên dạy giỏi THPT cấp tỉnh, 03 lần làm giám khảo cuộc thi KHKT cấp tỉnh; 01 lần ra đề thi viên chức cấp tỉnh.

Tiêu chuẩn 3: Có 05 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; Có 01 lần tham gia biên soạn bộ tài liệu dạy học giáo dục Hướng nghiệp cấp THPT.

Tiêu chuẩn 4: Có 11 lần đạt danh hiệu CSTĐCS; 02 lần đạt danh hiệu CSTD cấp tỉnh; 01 lần đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 03 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Thạc sĩ Trần Quang Vĩnh Chánh Sinh năm 1983 Tổ trưởng chuyên môn Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đống Đa	Thạc sĩ	Nam	Kinh	2006	19/19	- 14 sáng kiến cấp cơ sở (2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023) - 02 sáng kiến cấp tỉnh (2021, 2024). - Tác giả sách giáo khoa Tin học Bộ Chân trời Sáng tạo. - Bồi dưỡng 73 HSG cấp tỉnh và cấp quốc gia.	8 lần CSTĐ CS (2013, 2014, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024) 2 lần CSTĐ cấp tỉnh (2021, 2024)	02 Bằng khen UBND Tỉnh (2021, 2024), 03 Bằng khen Bộ GDĐT (2022, 2024, 2025).	71/71 100%	23/23 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy 19 năm.

- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng (18 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- **Tiêu chuẩn 3:** Có 02 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, là tác giả sách giáo khoa môn Tin học bộ Chân trời sáng tạo.

- **Tiêu chuẩn 4:** Có 08 lần đạt danh hiệu CSTĐ CS, 02 lần đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, có 03 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Ông: Nguyễn Văn Phúc Sinh năm 1984 Giáo viên Trường Trung học phổ thông Gia Viễn	Đại học	Nam	Kinh	2009	16,1/16,1	- 1 sáng kiến cấp tỉnh (2023). - 9 sáng kiến cấp cơ sở (2015; 2016; 2017; 2018; 2019; 2020; 2021; 2022; 2025) - 1 tài liệu biên soạn theo chương trình bồi dưỡng do sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (2025).	- 1 lần CSTĐ cấp tỉnh (2023). - 10 lần CSTĐ cấp cơ sở (2015; 2016; 2017; 2018; 2019; 2020; 2021; 2022; 2023; 2025).	- 2 Bằng khen Bộ GDĐT (2020; 2023). - 2 Bằng khen UBND tỉnh (2019; 2022).	29/29 100%	22/23 95.7%		

Tiêu chuẩn

- **Tiêu chuẩn 1:** Nhà giáo có thời gian trực tiếp giảng dạy 16 năm 01 tháng.

- **Tiêu chuẩn 2:** Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách học sinh; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong tỉnh, là tấm gương sáng trong đổi mới giảng dạy; có năng lực hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được học sinh, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng, quý mến (có 11 năm liên tục được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 06 liên tục Đảng viên hoàn thành sắc nhiệm vụ).

- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh. Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng do sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

- **Tiêu chuẩn 4:** Có 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh; 01 lần đạt nghiệp vụ sư phạm trẻ cấp tỉnh; có 02 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 02 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTĐ	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Phạm Thị Kim Phúc Sinh năm 1982 Tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông Nguyễn Du – Đắk Sắk	Đại học	Nữ	Kinh	2007	18,5/18,5	08 sáng kiến cấp tỉnh (2020: 02 sáng kiến; 2021: 01 sáng kiến; 2022: 01 sáng kiến; 2023: 02 sáng kiến; 2025: 02 sáng kiến)	13 lần CSTĐCS (2009, 2010, 2014, 2015, 2016, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) 03 lần CSTĐ cấp tỉnh (2016, 2020, 2023)	01 Bằng khen UBND tỉnh; 01 Bằng khen Thủ tướng chính phủ	57/60 95%	22/23 95.7%		

Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 1: Nhà giáo có thời gian trực tiếp tham gia giảng dạy là 18 năm 5 tháng.

Tiêu chuẩn 2: Có phẩm chất đạo đức tốt, là giáo viên cốt cán tiêu biểu tỉnh Đắk Nông (cũ). Luôn tâm huyết với nghề nghiệp. Tham gia chăm thi GVDG cấp tỉnh, báo cáo viên tập huấn các Module chương trình GDPT 2018, thực hiện tốt công tác giảng dạy cũng như ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi môn Địa lí có nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp khu vực cho đơn vị

Tiêu chuẩn 3: Có 8 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.

Tiêu chuẩn 4: Có 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, 13 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Phạm Thị Thu Lan Sinh năm 1972 Giáo viên trường trung học cơ sở Trần Phú – Phường Bắc Gia Nghĩa	Đại học	Nữ	Kinh	1997	28/28	05 sáng kiến cấp tỉnh (2017; 2018; 2021; 2022; 2024) Bồi dưỡng 07 học sinh đạt giải Ba và khuyến khích cấp Quốc gia Tham gia biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông đã được Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt	08 lần CSTĐCS (2007-2008; 2008-2009; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025) 01 lần CSTĐ tỉnh (2018-2019)	03 Bằng khen UBND tỉnh; 01 Bằng khen Bộ GDĐT	34/34 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 1: Nhà giáo có thời gian trực tiếp tham gia giảng dạy là 28 năm.

Tiêu chuẩn 2: Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; được Phòng giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo (tỉnh Đắk Nông cũ) tin nhiệm giao cho nhiều nhiệm vụ quan trọng về chuyên môn, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực trong công tác giảng dạy được đồng nghiệp, nhân dân và học sinh yêu quý, kính trọng; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ qua các năm.

Có phẩm chất đạo đức tốt, là giáo viên cốt cán tiêu biểu tỉnh Đắk Nông (cũ). Luôn tâm huyết với nghề nghiệp. Thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. Được sự tin nhiệm của đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh

Tiêu chuẩn 3: Có 05 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh, 04 tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông (cũ) đã được Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt .

Tiêu chuẩn 4: Có 03 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 08 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT, 03 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác	Trình độ đào tạo	Giới tính	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm công tác trong ngành và số năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy	Số sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, bài báo khoa học, bồi dưỡng học sinh, đào tạo sau đại học...	CSTD	Huân chương hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, ngành, tỉnh, ĐHQG	Hội đồng cấp Nhà nước
Bà Hàn Thị Bích Hiền Sinh năm 1974 Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Xuân An, phường Hàm Thắng	Đại học	Nữ	Kinh	1996	29,6/19,4	01 sáng kiến cấp tỉnh (2024), 05 sáng kiến cấp cơ sở (2020, 2021, 2022, 2023, 2024) 01 báo cáo chuyên đề cấp tỉnh	15 lần CSTĐCS (2007-2028; 2008-2009; 2009-2010; 2010-2011; 2011-2012; 2012-2013; 2013-2014; 2014-2015; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025) 01 lần CSTĐ tỉnh (2023-2024)	03 Bằng khen UBND tỉnh;	38/38 100%	11/11 100%		

Tiêu chuẩn:

- **Tiêu chuẩn 1:** Thời gian công tác trong ngành 29 năm 6 tháng và thời gian trực tiếp giảng dạy 19 năm 4 tháng.
- **Tiêu chuẩn 2:** Là tâm gương sáng, HTXS NV nhiều năm học; tích cực tham gia hoạt động xã hội, được học sinh, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng; bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên đạt 05 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 10 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và đạt giải cao các hội thi, cuộc thi khác.
- **Tiêu chuẩn 3:** Có 01 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh; là báo cáo viên cốt cán cấp tỉnh, theo Quyết định của Sở GDĐT, báo cáo các chuyên đề: Thư viện thân thiện nhiều năm liền.
- **Tiêu chuẩn 4:** Đạt 15 lần chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 04 lần được tặng danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 03 lần Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, 01 lần Bằng khen của Tỉnh ủy Lâm Đồng đảng viên HTXS NV 5 năm liền.
- **Tiêu chuẩn 5:** Trường Tiểu học Xuân An có 07 năm học đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2024 - 2025 và 01 lần được tặng Bằng khen của UBND tỉnh (năm 2024 - 2025).